

CÔNG TY CỔ PHẦN LIFT VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN LIFT VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LIFT VIET NAM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: LVN., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109392845

3. Ngày thành lập: 29/10/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 05-TTA, Khu văn phòng, nhà ở và dịch vụ công cộng Xuân Phương Garden ,
Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lập trình máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ thực hiện phần mềm (CPC 842)	6201
2.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Dịch vụ xử lý dữ liệu (không bao gồm xử lý dữ liệu trong lĩnh vực viễn thông) (CPC 843)	6311
3.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Dịch vụ đào tạo cho nhân viên của khách hàng và các dịch vụ máy tính chuyên môn khác (CPC 8499)	6202
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu hàng hóa theo quy định của pháp luật	8299
5.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) hàng hóa theo quy định của pháp luật (CPC 622)	4690
6.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Thực hiện quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ) hàng hóa theo quy định của pháp luật (CPC 632)	4799
7.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (Trừ thuế kinh doanh) (CPC 865)	7020(Chính)
8.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư	6619

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Tương đương 43,098 USD (Bốn mươi ba nghìn, không trăm chín mươi tám Đô la Mỹ)

Mệnh giá cổ phần:

Thời gian đăng từ ngày 29/10/2020 đến ngày 28/11/2020

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 100.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN LIFT	2-chome-25 Kandasudacho, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	49.000	490.000.000	49,000	0100-01-165723	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	49.000	490.000.000	49,000		
2	DOÃN DUY HIỆP	CH310, 27A1, CT2, Khu đô thị thành phố Giao Lưu, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	31.000	310.000.000	31,000	001089001671	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	31.000	310.000.000	31,000		

3	VŨ THỊ LIÊN	Cụm 4, Xã Vân Phúc, Huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	20.000	200.000.000	20,000	0381880001 15	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	20.000	200.000.000	20,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN LIFT	2-chome-25 Kandasudacho, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản	Cổ phần phổ thông	49.000	490.000.000	49,000	0100-01-165723	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	49.000	490.000.000	49,000		

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: DOÃN DUY HIỆP

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/11/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001089001671

Ngày cấp: 07/07/2020

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: CH310, 27A1, CT2, Khu đô thị thành phố Giao Lưu , Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: CH310, 27A1, CT2, Khu đô thị thành phố Giao Lưu , Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội